

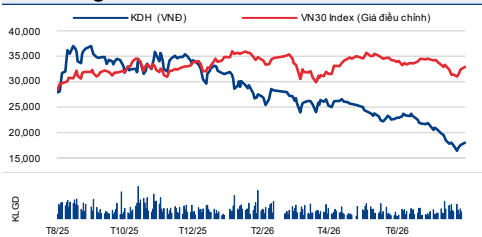
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ32,300
Tiềm năng tăng/giảm: 79.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (3/8/2026)	18,000
Mã Bloomberg	KDH VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	16,400-37,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	17,650
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	20,200
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	768
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,122
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	550
Slg CP NN được mua (tr.đv)	62.4
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	37.7%
Tỷ lệ freefloat	60.6%
Cổ đông lớn	Dragon Capital (15.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	4,674	5,239	6,307
EBITDA đc (tỷ đồng)	2,146	2,642	3,054
LNTT (tỷ đồng)	2,039	2,760	2,756
LNT ĐC (tỷ đồng)	969	1,178	1,578
FCF (tỷ đồng)	(3,850)	(4,332)	(870)
EPS ĐC (đồng)	863	1,050	1,406
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	16,512	17,562	18,968
T.trưởng EBITDA (%)	65.0	23.1	15.6
T.trưởng EPS ĐC (%)	17.1	20.7	33.3
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	45.9	50.4	48.4
Tỷ suất LNTT (%)	43.6	52.7	43.7
Tỷ suất LNT ĐC (%)	22.5	24.3	26.9
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	44.5	61.3	64.6
ROAE (%)	5.86	6.65	8.26
ROACE (%)	7.56	7.82	8.13
EV/doanh thu (lần)	5.95	6.13	5.23
EV/EBITDA ĐC (lần)	13.0	12.2	10.8
P/E ĐC (lần)	20.8	17.1	12.8
P/B (lần)	1.09	1.02	0.95
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

KDH là nhà phát triển biệt thự cao cấp có uy tín tại TP HCM có quỹ đất tập trung tại Quận 9 và Huyện Bình Chánh. Công ty đã mở rộng thành công sang phân khúc căn hộ trung cấp.

Chuyên viên phân tích

Bùi Thị Thùy Trang

Chuyên Viên , Ngành Bất Động Sản
trang.btt@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Q2/2026: Lãi bất thường khóa lấp đà sụt giảm của lợi nhuận cốt lõi

- Lợi nhuận thuần Q2/2026 của KDH đạt 750 tỷ đồng (+2,8 lần so với cùng kỳ), vượt dự báo của HSC nhờ lợi nhuận không thường xuyên. Công ty ghi nhận 896 tỷ đồng lợi nhuận không thường xuyên từ việc bán cổ phần tại Công ty TNHH Bất động sản Bình Trưng Mới, giảm tỷ lệ sở hữu xuống 48,95% (từ mức 50,95%).
- Nếu không tính khoản lợi nhuận không thường xuyên sau thuế này, lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi Q2/2026 chỉ đạt 33 tỷ đồng, giảm 84% so với cùng kỳ. Doanh thu thuần giảm 85% so với cùng kỳ xuống 161 tỷ đồng, phần lớn đến từ việc bàn giao căn hộ tại dự án The Gladia.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 29% trong 3 tháng qua, KDH đang giao dịch với mức chiết khấu 63,2% so với RNAV, lớn hơn so với bình quân 3 năm ở mức 35,1%. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 32.300 đồng (tiềm năng tăng giá là 79%).

Sự kiện: Công bố KQKD Q2/2026; lợi nhuận cốt lõi kém xa kỳ vọng

KDH công bố KQKD Q2/2026, với lợi nhuận thuần và doanh thu đạt lần lượt 750 tỷ đồng (+277,3% svck; +166,5% svqt) và 161 tỷ đồng (-84,7% svck; -15,2% svqt). Lợi nhuận thuần vượt dự báo của HSC nhờ ghi nhận lợi nhuận tài chính không thường xuyên từ giao dịch liên quan đến Công ty TNHH Bất động sản Bình Trưng Mới. Nếu loại trừ khoản lợi nhuận (sau thuế) này, lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi chỉ đạt 33 tỷ đồng (-83,9% svck).

Nhìn chung, KQKD 6 tháng đầu năm 2026 đạt lần lượt 81,2%, 24,7% và 8,4% dự báo lợi nhuận thuần, lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi và doanh thu cho cả năm 2026 của chúng tôi, đồng thời hoàn thành 68,7% và 10,5% mục tiêu lợi nhuận thuần và doanh thu cho cả năm 2026 của BLĐ công ty. Chúng tôi đang xem xét lại dự báo lợi nhuận.

Cụ thể, KDH đã hoàn tất chuyển nhượng 2% cổ phần tại thực thể này trong quý, giảm tỷ lệ sở hữu từ 50,95% xuống 48,95% (qua đó chuyển đổi thành công ty liên kết). KDH ghi nhận 896 tỷ đồng lợi nhuận tài chính từ giao dịch này, gồm 22 tỷ đồng thoái 2% cổ phần và 874 tỷ đồng lãi lũy kế chưa ghi nhận trước đó (được kết chuyển từ lợi nhuận giữ lại vào P&L sau khi mất quyền kiểm soát).

Những điểm đáng chú ý khác trong KQKD

Doanh thu mảng kinh doanh BĐS đạt 144 tỷ đồng, (-86% svck), thấp hơn kỳ vọng. Doanh thu chủ yếu đến từ việc hạch toán 6 căn nhà thấp tầng tại dự án The Gladia ở TP.HCM. HSC cho rằng doanh thu Q2/2026 thấp chủ yếu do thời điểm bàn giao dự án.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 4/8.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2026, KDH

Tỷ đồng	Q2/25	Q2/26	svck	6T25	6T26	svck
Doanh thu thuần	1,047	161	-84.7%	1,757	442	-74.8%
Lợi nhuận gộp	405	81	-80.1%	712	263	-63.0%
LNTT	245	800	226.3%	402	1,156	187.7%
LNST	196	770	292.9%	315	1,097	248.7%
Lợi nhuận thuần	199	750	277.3%	321	1,031	221.6%
Các khoản mục ròng không thường xuyên	3	717	27368%	(4)	717	-18020%
Lợi nhuận thuần cốt lõi	196	33	-83.2%	325	314	-3.2%

Nguồn: KDH, HSC

Do mặt bằng lãi suất vay mua nhà neo ở mức cao, cùng giá trị lớn của các căn hộ thấp tầng đã làm chậm tiến độ hoàn tất thủ tục của khách mua. Chúng tôi kỳ vọng hoạt động bàn giao sẽ tăng tốc trong các quý tiếp theo. Tính đến cuối năm 2025, khoảng 55-60% trên tổng số 226 căn hộ thấp tầng đã được bán, và phần doanh thu còn lại sẽ được ghi nhận vào các quý còn lại của năm 2026.

Tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng này tăng lên 50,2%, từ mức 38,7% trong Q2/2025. Tỷ suất lợi nhuận mở rộng chủ yếu nhờ cơ cấu sản phẩm thuận lợi, khi công ty bàn giao các căn hộ thấp tầng tại dự án The Gladia, vốn có tỷ suất lợi nhuận gộp cao hơn các căn hộ cao tầng được ghi nhận trong quý.

Tính đến cuối Q2/2026, **dư nợ thuần** của KDH ở mức 13,8 nghìn tỷ đồng, cao hơn mức 11,5 nghìn tỷ đồng và 6,3 nghìn tỷ đồng tại thời điểm cuối Q1/2026 và cuối Q2/2025. Công ty tiếp tục giải ngân các hạn mức tín dụng đã được ngân hàng cấp để tài trợ cho các dự án và hoạt động phát triển quỹ đất.

Tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH theo đó đã tăng vọt lên 0,69 lần (từ mức 0,54 lần trong Q1/2026 và 0,32 lần trong Q4/2025). Mặc dù việc tăng đòn bẩy tài chính phù hợp với chiến lược hiện tại của công ty là đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, mở rộng danh mục dự án chưa triển khai và nâng cao năng lực tài chính cho các dự án BT, HSC cho rằng công ty sẽ đối mặt với gánh nặng lãi vay lớn hơn trong ngắn hạn do lãi suất neo ở mức cao trong những tháng gần đây. Tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH 0,69 lần này cao hơn nhiều so với mức trước đây là 0,25-0,35 lần.

Cập nhật tiến độ các dự án: Mở bán phân khu cao tầng dự án The Gladia và các phê duyệt quan trọng

Phân khu cao tầng của dự án The Gladia (bao gồm 616 căn hộ và 23 căn shophouse) đã chính thức nhận được giấy phép mở bán. KDH có kế hoạch mở bán cho phân khu cao tầng này bắt đầu từ tháng này, dự kiến sẽ thúc đẩy doanh số bán nhà và ghi nhận dòng tiền từ nửa cuối năm 2026.

Cổ đông của KDH gần đây cũng đã thông qua hai đề xuất quan trọng:

- **Tham gia dự án chỉnh trang đô thị Mã Lãng và Chợ Gà - Gạo** (theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) thuộc phương thức Đối tác công tư (PPP)). KDH sẽ đầu tư chỉnh trang đô thị khu vực Mã Lãng (phường Cầu Ông Lãnh) và Chợ Gà - Gạo (phường Bến Thành) tại Quận 1, TP.HCM. Dự án có quy mô khoảng 4,2 ha, bao gồm hạ tầng xã hội cũng như nhà ở tái định cư (1.400 căn hộ nhà ở xã hội và 93 căn hộ thấp tầng tại Mã Lãng, 760 căn hộ nhà ở xã hội tại Chợ Gà - Gạo).

Tổng vốn đầu tư ước tính khoảng 16.370 tỷ đồng. Dự án sẽ được triển khai theo hợp đồng BT từ năm 2026 đến năm 2029 (dự kiến thi công từ Q3/2026 đến Q4/2028), thanh toán bằng các quỹ đất trị giá 10.735 tỷ đồng, với phần còn lại (5.635 tỷ đồng) do ngân sách thành phố chi trả nếu các quỹ đất không đủ.

- **Điều chỉnh tổng vốn đầu tư dự án Tân Tạo A:** Cổ đông đã thông qua kế hoạch điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư cho dự án Khu dân cư Tân Tạo - Khu A (quy mô 329,97 ha tại phường Tân Tạo, quận Bình Tân, do công ty con Khang Phúc sở hữu 100%).

Tổng mức đầu tư sẽ tăng thêm 10.180 tỷ đồng (+131,6%), nâng tổng vốn đầu tư cho dự án này từ 7.737 tỷ đồng lên 17.918 tỷ đồng nhằm phản ánh chi phí bồi thường đất, tái định cư và xây dựng hạ tầng mới cập nhật.

Duy trì khuyến nghị Mua vào; giá mục tiêu 32.300 đồng

Sau khi giá cổ phiếu giảm 15% và 29% trong 1 tháng và 3 tháng qua, KDH đang giao dịch ở mức chiết khấu 63,2% so với ước tính RNAV, lớn hơn so với bình quân 3 năm ở mức 35,1%. Cổ phiếu có P/E trượt dự phóng 1 năm là 11,4 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 28 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 32.300 đồng (tiềm năng tăng giá: 79%).

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	3,279	4,674	5,239	6,307	11,079
Lợi nhuận gộp	1,740	2,776	3,386	3,894	6,723
Chi phí BH&QL	(431)	(616)	(727)	(823)	(1,358)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	0	0	0	0	0
EBIT	1,309	2,160	2,659	3,071	5,365
Lãi vay thuần	(179)	(139)	(184)	(315)	(346)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(79.6)	18.2	285	0	0
LN TT	1,051	2,039	2,760	2,756	5,019
Chi phí thuế TNDN	(248)	(405)	(548)	(547)	(997)
Lợi ích cổ đông thiểu số	6.68	(581)	(941)	(515)	(258)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	810	1,053	1,271	1,694	3,764
Lợi nhuận thuần ĐC	731	969	1,178	1,578	3,648
EBITDA ĐC	1,301	2,146	2,642	3,054	5,535
EPS (đồng)	801	938	1,132	1,509	3,354
EPS ĐC (đồng)	723	863	1,050	1,406	3,251
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,011	1,122	1,122	1,122	1,122
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,011	1,122	1,122	1,122	1,122
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,011	1,122	1,122	1,122	1,122

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	3,096	2,547	3,065	1,217	597
Đầu tư ngắn hạn	277	209	209	209	209
Phải thu khách hàng	3,013	5,478	4,388	3,814	4,306
Hàng tồn kho	22,180	23,264	30,009	34,616	39,571
Các tài sản ngắn hạn khác	276	122	586	751	1,399
Tổng tài sản ngắn hạn	28,840	31,619	38,257	40,607	46,082
TSCĐ hữu hình	73.3	66.6	52.2	41.6	0
TSCĐ vô hình	0	0.00	0	0	0
Bất động sản đầu tư	233	230	226	219	255
Đầu tư dài hạn	1,027	1,731	1,823	1,567	1,247
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	579	418	418	418	418
Tổng tài sản dài hạn	1,913	2,445	2,519	2,246	1,920
Tổng cộng tài sản	30,753	34,064	40,776	42,852	48,001
Nợ ngắn hạn	1,100	1,802	1,928	2,347	3,300
Phải trả người bán	288	113	87.4	114	205
Nợ ngắn hạn khác	612	565	840	965	1,182
Tổng nợ ngắn hạn	4,179	3,499	3,366	4,748	8,196
Nợ dài hạn	5,998	8,348	13,073	11,674	9,469
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	634	571	571	571	571
Nợ dài hạn khác	489	474	474	474	474
Tổng nợ dài hạn	7,121	9,393	14,118	12,720	10,514
Tổng nợ phải trả	11,302	12,893	17,486	17,470	18,712
Vốn chủ sở hữu	17,394	18,530	19,708	21,286	24,934
Lợi ích cổ đông thiểu số	2,057	2,641	3,582	4,097	4,355
Tổng vốn chủ sở hữu	19,450	21,171	23,290	25,383	29,289
Tổng nợ phải trả và VCSH	30,753	34,064	40,776	42,852	48,001
BVPS (đ)	17,202	16,512	17,562	18,968	22,219
Nợ thuần/(tiền mặt)	4,002	7,603	11,935	12,805	12,172

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	1,309	2,160	2,659	3,071	5,365
Khấu hao	8.14	13.7	16.7	17.6	(170)
Lãi vay thuần	(179)	(139)	(184)	(315)	(346)
Thuế TNDN đã nộp	(378)	(298)	(548)	(547)	(997)
Thay đổi vốn lưu động	(4,052)	(4,003)	(4,762)	(2,119)	(2,021)
Khác	(357)	(192)	(218)	(190)	(1,088)
LCT thuần từ HKKD	(4,252)	(3,175)	(4,241)	(1,125)	136
Đầu tư TS dài hạn	(94.7)	(676)	(91.0)	256	496
Góp vốn & đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý	0.29	0	0	0	0
Khác	(219)	41.1	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(314)	(635)	(91.0)	256	496
Cổ tức trả cho CSH	0	0	0	0	0
Thu từ phát hành CP	3,179	141	0	0	0
Tăng/giảm nợ	752	3,051	4,851	(979)	(1,252)
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	3,932	3,192	4,851	(979)	(1,252)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	3,730	3,096	2,547	3,065	1,217
LCT thuần trong kỳ	(634)	(617)	519	(1,849)	(620)
Ảnh hưởng của tỷ giá	-	-	-	-	-
Tiền & tương đương tiền cuối kì	3,096	2,478	3,065	1,217	597
Dòng tiền tự do	(4,346)	(3,850)	(4,332)	(870)	632

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	53.1	59.4	64.6	61.7	60.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	39.7	45.9	50.4	48.4	50.0
Tỷ suất LNT (%)	24.7	22.5	24.3	26.9	34.0
Thuế TNDN hiện hành (%)	23.6	19.9	19.9	19.9	19.9
Tăng trưởng doanh thu (%)	57.0	42.6	12.1	20.4	75.7
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	8.00	65.0	23.1	15.6	81.3
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	12.6	32.5	21.6	34.0	131
Tăng trưởng EPS (%)	(11.5)	17.1	20.7	33.3	122
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(3.18)	19.4	21.6	34.0	131
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	5.25	5.86	6.65	8.26	16.3
ROACE (%)	5.49	7.56	7.82	8.13	13.8
Vòng quay tài sản (lần)	0.11	0.14	0.14	0.15	0.24
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	(3.25)	(1.47)	(1.60)	(0.37)	0.03
Số ngày tồn kho	5,263	4,474	5,909	5,236	3,316
Số ngày phải thu	715	1,053	864	577	361
Số ngày phải trả	68.4	21.8	17.2	17.2	17.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	34.0	44.5	61.3	64.6	61.4
Nợ/tài sản (%)	29.3	31.7	37.1	34.9	33.1
EBIT/lãi vay (lần)	7.33	15.5	14.5	9.75	15.5
Nợ/EBITDA (lần)	6.92	5.03	5.73	4.90	2.87
Chỉ số TT hiện thời (lần)	6.90	9.04	11.4	8.55	5.62
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	6.77	5.95	6.13	5.23	2.92
EV/EBITDA ĐC (lần)	17.1	13.0	12.2	10.8	5.85
P/E (lần)	22.5	19.2	15.9	11.9	5.37
P/E ĐC (lần)	24.9	20.8	17.1	12.8	5.54
P/B (lần)	1.05	1.09	1.02	0.95	0.81
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn